TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG
Bản án số; 61/2019/HNGĐ-ST
Ngày 14/ 11/2019
V/v: Hôn nhân gia đình

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA - TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Hà Văn Vinh**
Các hội thẩm nhân dân:1- **Ông Nguyễn Xuân Hoàng**
2- Ông Nguyễn Ngọc Trứ
Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hoan- thư ký Tòa án
Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung - KSV

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2019 về việc Tranh chấp hôn nhân gia đình. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn; Chị Triệu Kim D sinh 1982 có mặt
Địa chỉ: Thôn T H, xã M T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang
- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng Q sinh năm1978 có mặt
Địa chỉ: Thôn T H, xã M T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/01/2019 và được Tòa án nhận đơn ngày 03/5/2019, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị Triệu Kim D, anh Nguyễn Hồng Q đều trình bày: Chị Dn và anh Q kết hôn với nhau ngày 21 tháng 12 năm 2006 trước khi kết hôn có tìm hiểu thỏa thuận có đăng ký kết hôn tại UBND xã M T, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về gia đình anh làm dâu ngay và ở chung với gia đình. Tình cảm vợ chồng lúc đầu bình thường hạnh phúc sau đó sẩy ra mâu thuẫn xuất phát chị cho rằng do anh quan hệ ngoại tình nên vợ chồng sẩy ra mâu thuẫn hay đánh cãi chửi nhau từ năm 2013 nhất là từ khi chị có thai cháu Kim L, anh cho rằng do vợ chồng không hợp nhau về quan điểm sống vợ chồng sống ly thân từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay. Nay cả hai bên đều xác định tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được và đều đề nghị được ly hôn.

Về con chung; Chị D và anh Q đều xác định vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Hồng P sinh ngày 22/10/2007 hiện đang ở với anh, Nguyễn Thị Kim L sinh ngày 24/9/2013 hiện đã mất ngày 17/7/2019. ly hôn cả hai bên đều đề nghị được nuôi con và đều không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản; Chị D và anh Q đều xác định vợ chồng có thửa đất ở xã T Th chị D đã có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết nhưng sau đó chị lại rút đơn yêu cầu chia tài sản và cả hai bên đều đề nghị để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết, tài sản riêng, công sức, công nợ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa phát biểu; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng có ý thức chấp hành pháp luật và đề nghị; Chấp nhận yêu cầu của chị Duyên. Áp dụng các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân gia đình; Điều 28, Điều 147, Điều 243, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016. Chấp nhận yêu cầu của chị Triệu Kim D: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Triệu Kim D và anh Nguyễn Hồng Q. Giao chị Triệu Kim D trực tiếp nuôi Nguyễn Hồng P sinh ngày 22/10/2007 anh Nguyễn Hồng Q không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh Q được quyền đi lại thăm nom con chung. Đình chỉ yêu cầu chia tài sản của chị D.

*Về án phí: Chị D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng; Chị D và anh Q kết hôn với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã, được xác nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị D có đơn xin ly hôn anh Q đề ngày 14/01/2019 như vậy tranh chấp giữa chị D và anh Q được xác định là tranh chấp " Hôn nhân và gia đình" theo quy định tại điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Q hiện ở xã Mai Trung cho nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Hiệp Hòa giải quyết.

[2] Xét yêu cầu về việc xin ly hôn của chị D và anh Q thấy rằng qua các chứng cứ do các bên xuất trình lời khai người làm chứng được biết, vợ chồng chị D, anh Q kết hôn với nhau và đã có thời gian sống hạnh phúc nhưng tình cảm nợ chồng không duy trì và phát triển được nên đã xảy ra mâu thuẫn xuất phát từ việc chị cho rằng do anh quan hệ ngoại tình không quan tâm đến gia đình, vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm từ tháng 10 năm 2018 cho đến nay. Nay cả hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều đề nghị được ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị D và anh Q đã phát triển trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng điều 51,55 Luật hôn nhân và gia đình để công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Dn và anh Q là phù hợp, cho nên yêu cầu xin ly hôn của chị D và anh Q cần được chấp nhận.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu về nuôi con của hai bên thấy rằng; Vợ chồng chị D và anh Q có 01 con chung Nguyễn Hồng P sinh ngày 22/10/2007 hiện đang ở với anh cháu vẫn phát triển bình thường xét thấy anh Q, chị D đều là cán bộ công chức và đều có đủ điều kiện nuôi con. Hơn nữa cháu P hiện nay đã 12 tuổi mặc dù tại Tòa án cháu P đã có lúc không trả lời nguyện vong được ở với ai nhưng bản tự khai ngày 17/5/2019 cháu P có nguyện vọng được ở với chị. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của đứa trẻ xét thấy cần giao Nguyễn Hồng P sinh ngày 22/10/2007 cho chị D nuôi là phù hợp với điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình cho nên yêu cầu của chị D cần được chấp nhận. Anh Q đưa ra việc chị không quan tâm đến con là không có căn cứ và tại phiên tòa chị D cũng trình bầy việc chị không thăm con thường xuyên được là do anh và gia đình không cho thăm nom, ngăn cản việc chị chăm sóc P.

Xét chị D không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

[4]Vê tài sản chung cả hai bên đều xác định vợ chồng có thửa đất chị đã nộp tiền tạm ứng án phí về chia tài sản nay chị D rút yêu cầu chia tài sản để vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết anh Q đồng ý xét thấy là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật cho nên cần đình chỉ yêu cầu chia tài sản của chị D là phù hợp với Điều 243 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5]Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa phát biểu về quá trình tiến hành tố tụng, việc chấp hành pháp luật của các đương sự cũng như đề nghị áp dụng các điều luật, đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với pháp luật cần chấp nhận.

Vì lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào các Điều 51, 55, điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; khoản 1 Điều 28, điều 39, Điều 147,Điều 243, Điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/ 2016/ UBTVQH14, ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Triệu Kim D.

*Về hôn nhân: Công nhân việc thuân tình ly hôn giữa chị Triệu Kim D và anh Nguyễn Hồng Q.

* Về con chung: Giao chị Triệu Kim D nuôi Nguyễn Hồng P sinh ngày 22/10/2007 anh Nguyễn Hồng Q không phải cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu. Anh Q được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này.

* Về tài sản: Đình chỉ xét xử yêu cầu chia tài sản của chị D

*Về án phí: Chị D phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.800.000đ, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/ 0000893 ngày 07 tháng 5 năm 2019 và biến lai số AA/2017/ 0000024 ngày 06 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hoà. Hoàn trả chị D 7.500.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- THADS huyện Hiệp Hòa;
- UBND xa Mai Trung
- Đương sự
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa-

Hà Văn Vinh